

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 873/2022/HC-PT

Ngày: 28-10-2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2022/TLPT-HC ngày 15/6/2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1368/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan Thanh D, sinh năm 1942; địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1975; địa chỉ tạm trú: chung cư H, phường Ph, quận H, Thành phố Hà Nội, theo Giấy ủy quyền ngày 06/5/2021; có mặt.

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2/. Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện D – đại diện theo pháp luật; ủy quyền cho ông Đặng Thủ Th, sinh năm 1980, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện D theo Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021; Xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện D: Ông Nguyễn Thiện H, sinh năm 1975, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện D và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và môi trường huyện D; (theo Văn bản ngày 25/4/2022); có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Võ Thị U, sinh năm 1956; Vắng mặt.

2/. Anh Phan Văn K, sinh năm 1980; Vắng mặt.

Bà U, anh K cùng địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

-Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Thanh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phan Thanh D và người đại diện hợp pháp của ông D – bà Lê Thị Hồng V trình bày:

Ông D thông nhất với chủ trương làm đường Đ – B. Tuy nhiên, việc UBND huyện D thu hồi đất của ông để thực hiện dự án không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D cụ thể:

Đất ông Phan Thanh D, bà Võ Thị U được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) tại thửa 386 tờ bản đồ số 4, diện tích 5.165m² trong đó có 400m² đất ở (ký hiệu T) đất tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ngày 07/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1023/QĐ-UBND về việc: thu hồi đất ông D trong một phần thửa 386 diện tích 411,1m² gồm: đất ở 15,1m²; đất cây lâu năm (CLN) 396m² (trong đó có 94,1m² ngoài giấy CNQSDĐ). Ngày 12/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho ông D; áp giá bồi thường loại đất ở 2.964.000 đồng/m², giá CLN mức giá 360.000 đồng/m², bồi thường tài sản, vật kiến trúc là 157.489.268 đồng, bồi thường cây trồng vật nuôi là 3.600.000 đồng. Không đồng ý với quyết định trên, ông D khiếu nại, ngày 31/5/2021 Chủ tịch UBND huyện D có Văn bản số 558/UBND trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông D.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 và Quyết định 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020; Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông D, Văn bản số 558/UBND nêu trên. Lý do: Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 và Quyết định 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 UBND huyện không thực hiện đúng trình tự thu hồi đất vi phạm quy định Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành trình tự, thủ tục thu hồi đất, ông D không rõ diện tích đất bị thu hồi bao nhiêu, loại đất gì, giá bồi thường không đúng thực tế, thu hồi diện tích 94,1m² đất ngoài GCNQSDĐ không có căn cứ vào nguồn gốc đất. Trong khi tại Thông báo thu hồi đất số 1274 ngày 04/10/2019 diện tích đất bị thu hồi 411,1m² đất trồng lúa nước tại thửa 1643, tờ bản đồ số 4 (nghĩa là thửa đất bị thu

hồi giữa Quyết định 1023 và Thông báo số 1274 là khác nhau). Quyết định 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 và Quyết định 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 khác ngày ban hành, giá đất bồi thường không đúng Quyết định 245/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh; trong khi đất ông D là đất ở nhưng bồi thường giá nông nghiệp, tài sản bồi thường không đúng Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 và Văn bản số 1418 ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Buộc UBND huyện D phải thực hiện hành vi hành chính: ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định 245/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh.

Ngoài ra, gia đình ông D là hộ sản xuất kinh doanh, thờ cúng ông cậu là Liệt sĩ nhưng chưa được hỗ trợ theo khoản 1 Điều 17, 19 của Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện của người bị kiện, ông Đặng Thủ Th trình bày:

Thực hiện Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Đ - B. Nghị quyết số 20/2018 ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Thông báo số 43/TB-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện D về chủ trương bồi thường, hỗ trợ thực hiện công trình đường Đ - B huyện D và Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án công trình đường Đ - B. Sau khi khảo sát, đo đạc UBND huyện ban hành Thông báo số 1274 ngày 04/10/2019 về dự kiến thu hồi đất diện tích 411,1m². Sau đó Trung tâm Phát triển quỹ đất tham mưu cho UBND huyện đưa ra 03 biểu mẫu chi tiết về khoản tiền hỗ trợ nhưng có nội dung khác nhau theo như người khởi kiện trình bày là do Hội đồng bồi thường tính để ông D lựa chọn phương án. Nếu ông D đồng ý bồi thường hết 400m² đất ở thì Nhà nước sẽ trừ hết diện tích đất ở trong GCNQSDĐ của ông D. Cuối cùng, ông D đồng ý với phương án thu hồi 15,1m² đất ở, còn lại là đất cây lâu năm tại thửa đất số 386, ông D có ký tên đồng ý. Sau khi khảo sát thực tế UBND ban hành Thông báo số 72 ngày 06/8/2020 về điều chỉnh Thông báo số 1274 có thông báo cho ông D. Ngày 07/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 927/QĐ-UBND Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đoạn suối H đến Trường Tiểu học L), gồm 114 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ ông D) và ban hành Quyết định số 1023/QĐ-UBND về việc thu hồi đất diện tích 411,1m² của ông Phan Thanh D để thực hiện dự án. Hai quyết định này ban hành cùng một ngày theo đúng quy định tại Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh. Ngày 12/8/2020, Ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho ông D; áp giá bồi thường loại đất ở là 2.964.000 đồng/m² giá loại đất CLN mức giá 360.000

đồng/m² bồi thường tài sản, vật kiến trúc là 157.489.268 đồng, bồi thường cây trồng vật nuôi là 3.600.000 đồng, ông D khiếu nại về tài sản trên đất UBND huyện kiểm tra lại, ngày 09/3/2021 UBND huyện ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND và Quyết định số 127/QĐ- UBND ngày 22/3/2021 về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đường Đ – B đối với hộ ông Phan Thanh D trong đó bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc thêm 3.681.511 đồng. Tổng cộng số tiền ông D được bồi thường, hỗ trợ là 352.087.179 đồng.

Đối với diện tích 94,1m² ngoài Giấy CNQSDĐ, do đất của ông D được cấp (trừ tim đường đo vô là 24m) là lộ giới, khi cấp GCNQSDĐ đã trừ ra nhưng sau đó UBND tỉnh Tây Ninh có chủ trương tính từ tim đường vô 12m gồm nền đường 06m, từ lề đường vô 06m là lộ giới không bồi thường, sau đó tại Biên bản làm việc số 402 ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh thống nhất 06m từ lề đường đo vào là 94,1m² vẫn bồi thường và ghi là ngoài giấy CNQSDĐ căn cứ Điều 11 Luật Đất đai năm 2013.

Việc niêm yết dự thảo phương án đền bù là phù hợp không cần thiết phải có chữ ký của đại diện 114 hộ dân. Ai đồng ý thì mới nhận tiền nhưng hộ ông D không đồng ý nên Trung tâm Phát triển quỹ đất không mời hộ ông D ký tên.

Việc ông D cho là không biết diện tích đất bị thu hồi là bao nhiêu là không đúng vì ông D đã lựa chọn phương án thu hồi từng loại đất như đã nói nêu trên.

Đối với yêu cầu của ông D cho rằng không được hưởng chính sách theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh thì UBND huyện D đã có làm việc với ông D yêu cầu ông D cung cấp chứng từ (giấy phép kinh doanh..) nhưng ông D chưa cung cấp nên UBND huyện chưa xem xét.

Đối với việc hỗ trợ thờ cúng liệt sĩ: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 17 của Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, theo đó quy định chỉ hỗ trợ đối với gia đình có "cha, mẹ, vợ, chồng, con là liệt sĩ, có giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền" nên yêu cầu của ông D là không đúng quy định pháp luật.

UBND huyện D và Chủ tịch UBND huyện D vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại Văn bản số 386/UBND ngày 31/3/2021 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị U trình bày: Bà là vợ ông D; bà thống nhất ý kiến ông D và bà Vân.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phan Văn K trình bày: Anh là con ông D, sống chung nhà với ông D. Anh đang giữ chức trưởng ấp L có tham gia Hội đồng giải phóng mặt bằng của huyện D, anh có đại diện cho ông D ký vào các

biên bản kiểm đếm với Ban đền bù giải phóng mặt bằng huyện do thấy tài sản kiểm đếm là đúng nên ký chứ ông D không có ủy quyền.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HS-CT ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 32, Điều 143, 165, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, 66, khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D đối với Quyết định số 1836/QĐ- UBND ngày 06/4/2021 về cưỡng chế thu hồi đất.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị U về yêu cầu hủy Quyết định số 1023/QĐ- UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ - B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc trả lời đơn của ông D và yêu cầu buộc UBND huyện D phải thực hiện hành vi hành chính: ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 17/5/2022 người khởi kiện là ông Phan Thanh D có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm đề nghị xem xét lại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ -B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ - B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu:*
Việc Ủy ban nhân dân huyện D ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông D là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông D. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ thì đủ cơ sở kết luận Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ - B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D là đúng quy định pháp luật, quyền lợi của ông D đã được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông D và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện đúng về hình thức, nội dung và trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo là hợp lệ được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 do UBND huyện D ban hành và được Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; căn cứ thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật Đất đai nên quyết định này đúng pháp luật. Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 về trả lời đơn khiếu nại của ông D mặc dù hết thời hiệu trả lời khiếu nại theo Điều 9 của Luật Khiếu nại nhưng Chủ tịch UBND huyện vẫn ra văn bản là đảm bảo quyền lợi cho ông D và đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

[3.2] Về nội dung của các quyết định hành chính:

[3.2.1] Ngày 07/8/2020 UBND huyện D ban hành Quyết định 1023/QĐ-UBND về việc thu hồi đất ông D diện tích 411,1m² gồm đất ở là 15,1m², đất CLN là 396m² (trong đó có 94,1m² ngoài giấy CNQSDĐ). Căn cứ vào nguồn gốc đất ông D tại hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông D năm 1996 thể hiện đất ông D trong thửa 386 chỉ có 400m² đất ở (ký hiệu T) còn lại là đất nông

nghiệp. Trong công tác thu hồi đất UBND huyện ban hành nhiều phương án đền bù đất để ông D lựa chọn, cụ thể: trong đó có phương án “*Nếu ông D đồng ý bồi thường hết 400m² đất ở thì Nhà nước sẽ trừ hết định mức diện tích đất ở trong GCNQSDĐ của ông D*”. Ông D đồng ý với phương án thu hồi 15,1m² đất ở nông thôn, còn lại là đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 386 thể hiện tại Biên bản họp về vận động người dân nhận tiền hỗ trợ thực hiện công trình ngày 04/11/2020 ông D ký tên (bút lục 88). Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử tiếp tục hỏi ông D về hai phương án trên để ông lựa chọn nhưng ông D vẫn trình bày là “*không đồng ý trừ định mức đất ở trong GCNQSDĐ của ông*”. Như vậy, Quyết định số 1023 ngày 07/8/2020 về thu hồi các loại đất nêu trên là đúng pháp luật.

[3.2.2] Ngày 12/8/2020, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho ông D; áp giá bồi thường loại đất ở giá 2.964.000 đồng/m², đất CLN mức giá 360.000 đồng/m², bồi thường tài sản, vật kiến trúc là 157.489.268 đồng, bồi thường cây trồng vật nuôi là 3.600.000 đồng. Ông D khiếu nại về tài sản trên đất UBND huyện kiểm tra lại, ngày 09/3/2021 UBND huyện ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND và Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đường Đ - B đối với hộ ông Phan Thanh D trong đó bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc thêm 3.681.511 đồng. Tổng cộng số tiền ông D được bồi thường, hỗ trợ là 352.087.179 đồng. Xét việc áp giá bồi thường như trên của UBND huyện là đúng Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

[3.2.3] Diện tích 94,1m² (trong diện tích thu hồi 396m²) là lộ giới được xác định tại Quyết định số 150/QĐ-UB ngày 13/4/1993 của UBND tỉnh quy định là 24m. Theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì đất này không được bồi thường nhưng UBND huyện đã bồi thường cho ông D giá 360.000 đồng/m² là đảm bảo quyền lợi của ông D.

[3.3] Về thủ tục thu hồi đất của UBND huyện D có sai sót khi ban hành Thông báo số 1274 ngày 04/10/2019 về việc thu hồi diện tích 411,1m² sai loại đất, sai số thửa. Tuy nhiên, ngày 06/8/2020 UBND huyện ban hành Thông báo số 72 về điều chỉnh Thông báo số 1274 đính chính loại đất thu hồi là ONT + CLN, sai sót này đã được UBND huyện khắc phục và không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D.

[3.4] Về tài sản, vật kiến trúc, cây lâu năm và hoa màu trên đất bị thu hồi: căn cứ vào Bản tự khai ngày 20/11/2019, Biên bản kiểm đếm ngày 26/11/2019, Biên bản kiểm tra ngày 11/02/2020 có chữ ký của anh Phan Văn K (con trai ông D) đồng thời là Trưởng ấp L, thành viên Ban giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thay mặt ông D ký xác nhận UBND huyện bồi thường là 157.489.268 đồng và Biên bản kiểm tra ngày 30/12/2020 có chữ ký của ông D. Như vậy việc kiểm đếm là đúng thực tế, đảm bảo được quyền lợi cho ông D. Ngoài ra, UBND huyện ban hành quyết định duyệt, điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường hỗ

trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường Đ - B đối với hộ ông Phan Thanh D trong đó bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc thêm 3.681.511 đồng. Tổng cộng là 164.770.779 đồng đúng quy định tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 và Văn bản số 1418 ngày 24/7/2020 và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

[4] Tổng hợp, đánh giá toàn bộ các tài liệu, chứng cứ nêu trên cho thấy Toà án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi của ông D là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của ông D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Thanh D.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 04/5/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D đối với Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 về cưỡng chế thu hồi đất.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị U về yêu cầu hủy Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ - B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc trả lời đơn của ông D và yêu cầu buộc UBND huyện D phải thực hiện hành vi hành chính: ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan Thanh D phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000005 ngày 04/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ông D đã nộp đủ án phí.

4/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Thanh D phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000212 ngày 19/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh vào phần án phí phải chịu.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- ĐS (5);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh